

Trà Cú, ngày 27 tháng 01 năm 2023

Số: 06/2023/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vương Quốc M, sinh ngày 23/6/1981
Địa chỉ: Ấp Bến T, xã Tân S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh
- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày 01/01/1982
Địa chỉ: Ấp Bến T, xã Tân S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vương Quốc M và chị Nguyễn Thị Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Quốc M và chị Nguyễn Thị Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung có 02 người con tên Vương Anh T, sinh ngày 11/10/2007 và Vương Ánh H, sinh ngày 05/02/2010, anh Vương Quốc M và chị Nguyễn Thị Q thỏa thuận thống nhất như sau:

Anh Vương Quốc M đồng ý giao 02 người con chung tên Vương Anh T, sinh ngày 11/10/2007 và Vương Ánh H, sinh ngày 05/02/2010 cho chị Nguyễn Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng (Đây cũng là ý chí nguyện vọng của cháu T và

cháu H được sống với mẹ), chị Nguyễn Thị Q tự nguyện không yêu cầu anh Vương Quốc M cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vương Quốc M và chị Nguyễn Thị Q thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vương Quốc M và chị Nguyễn Thị Q mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh M tự nguyện chịu án phí thay cho chị Q nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh M đã nộp theo biên lai thu số 0012753 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho anh Vương Quốc M số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0012753 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THA huyện Trà C;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Kim Riêng